



**GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN/
Application for Opening Account**

Cho Khách Hàng Cá Nhân
For customers being individuals

Phần dành riêng cho Ngân Hàng/For Bank only

Số hiệu/ Reference No.

Số tài khoản /Account No.:

HOD	OIC	Maker

Ngày nhận/Date of receipt:

Phần dành cho khách hàng/For customer to fill in (* Thông tin bắt buộc/Mandatory items)

I. Thông tin tài khoản/ Information on account*				
Tên tài khoản/Name of account* ⁱ				
<p>Tên tài khoản sẽ được sử dụng trên các chứng từ mà Ngân Hàng phát hành và gửi cho khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn (i) giấy báo nợ, báo có, sao kê hàng tháng và (ii) hóa đơn giá trị gia tăng (trong trường hợp tên tài khoản trùng với tên phát hành hóa đơn) /The name of account shall be used in documents issued and sent by the Bank to customers, including without limitation to (i) debit advice, credit advice, monthly statements and (ii) VAT invoices (in case the name of account is the same with the name used to issue e-invoice(s))</p>				
Loại tài khoản/Type of account*	Đồng Việt Nam VND	Đô la Mỹ USD	Yên Nhật JPY	Loi khác Other
<input type="checkbox"/> Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp/Direct investment capital account ⁱⁱ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/Indirect investment capital account	<input type="checkbox"/>			
<input type="checkbox"/> Tài khoản vãng lai/Current account	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/> Tài khoản khác (nêu rõ)/Others (please specify)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Mục đích mở tài khoản/Purpose of account opening*				
<input type="checkbox"/> Tiền mặt hoặc các sản phẩm liên quan đến tiền mặt (giao dịch rút hoặc nộp tiền mặt)/ Cash or cash-based products (cash withdrawal or cash deposit)				
<input type="checkbox"/> Giao dịch chuyển tiền trong và ngoài nước/ Domestic and foreign remittances				
<input type="checkbox"/> Giao dịch trao đổi ngoại tệ (mua bán ngoại tệ)/ Foreign exchange transactions (sale and purchase of foreign currency)				
<input type="checkbox"/> Mua bán, chuyển nhượng vốn góp hoặc cổ phần/ Sale and purchase or transfer of capital contribution portion or shares				
<input type="checkbox"/> Góp vốn/ Capital contribution				
<input type="checkbox"/> Khác (nêu rõ)/ Others (please specify)				

II. Thông tin và mẫu chữ ký của Chủ Tài Khoản/ Information and specimen signature of Account Holder*	
Họ tên/ Name*	<input type="checkbox"/> Ông/Mr <input type="checkbox"/> Bà/Ms
Ngày sinh/ Date of birth*	
Quốc tịch/ Nationality*	
Quốc tịch khác (nếu có)/ Other nationality(ies) (if any)	
Nghề nghiệp, chức vụ/ Occupation, title*	
Điện thoại/ Telephone No.*	
CMND/thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu/ Identity card/citizen card or passport*	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Thị thực nhập cảnh vào/Thẻ tạm trú tại Việt Nam (trong trường hợp là người nước ngoài)/ Entry visa for /Temporary Resident card in Vietnam (in case of a foreigner) *	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Tình trạng cư trú/ Residential status*	<input type="checkbox"/> Cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident
Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address* ⁱⁱⁱ	
Địa chỉ cư trú (nếu khác địa chỉ thường trú)/ Current residential address (if different from permanent residential address) * ^{iv}	
Địa chỉ đăng ký ở nước ngoài đối với người nước ngoài/ Registered address in overseas for foreigner*	
Thông tin liên lạc (nếu khác địa chỉ thường trú và địa chỉ cư trú)/ Contact information (if different from permanent residential address and Current residential address)	
Địa chỉ thư điện tử/ Email address*	
Thông tin phát hành hóa đơn điện tử/ Information for issuance of e-invoice*	
a. Tên phát hành hóa đơn/ Name used to issue e- invoice(s) by the Bank	
b. Địa chỉ phát hành hóa đơn/ The address used to issue e-invoice(s) by the Bank	

c. Mã số thuế/ Tax code*	(Vui lòng điền thông tin mã số thuế nếu khách hàng có mã số thuế theo quy định pháp luật/ <i>Please insert the tax code herein if customer has tax code in accordance with the law</i>)	
Mẫu chữ ký/ Specimen signature*	Mẫu chữ ký 1/Specimen signature 1	Mẫu chữ ký 2/Specimen signature 2

(Các) địa chỉ /thư điện tử, số điện thoại đăng ký trên đây sẽ được sử dụng để cung cấp các tài liệu, thông tin của khách hàng đến Ngân Hàng thông qua địa chỉ/thư điện tử và số điện thoại đã đăng ký. Các tài liệu, thông tin đó sẽ là chính xác, xác thực, cập nhật, đầy đủ và ràng buộc trách nhiệm đối với khách hàng và Ngân Hàng có thể sử dụng để thực hiện giao dịch mà không cần phải xác minh thêm. Ngân Hàng sẽ chỉ nhận các tài liệu, thông tin của khách hàng thông qua (các) địa chỉ thư điện tử và số điện thoại đã đăng ký. Các tài liệu, thông tin liên quan của Ngân Hàng, (các) hóa đơn điện tử, tài liệu điện tử và/hoặc chứng từ điện tử khác (nếu có) do Ngân Hàng phát hành cho khách hàng cũng sẽ được gửi đến khách hàng thông qua (các) địa chỉ /thư điện tử và số điện thoại đăng ký này. Tôi theo đây cam kết rằng tôi hiểu rõ mọi rủi ro liên quan đến việc trao đổi thông tin qua thư, thư điện tử, điện thoại và sẽ kịp thời bồi thường toàn bộ cho Ngân Hàng cho bất kỳ nghĩa vụ, thiệt hại hoặc khiếu nại nào mà Ngân Hàng phải gánh chịu do hành động theo chỉ thị trên của tôi.

The address(es)/email address, telephone numbers registered above are used to provide documents and information to the Bank via address(es)/email addresses and telephone numbers registered with the Bank. Those documents and information are accurate, authentic, updated, in full and binding responsibilities of the customer and the Bank can base on those to proceed the transactions without further verification. The Bank shall only receive documents and information from the customer via the registered email address and telephone numbers. The documents and information from the Bank, e-invoice(s), e-document(s) and/or e-voucher(s) (if any) issued by the Bank to the customer shall be sent to the customer via such registered address(es)/email address(es) and telephone number(s). I hereby undertake that I am fully aware of the risks involved by providing information and documents via post mail/email and telephone and I shall promptly indemnify you in full against any and all liabilities, losses or claims incurred or suffered by you as a result of acting on our instructions as aforesaid.

III. Thông tin liên lạc khác (nếu có)
Information of other contacts (if any)

Ngoài các thông tin kê khai tại Mục II, những người với các địa chỉ gửi thư/thư điện tử, số điện thoại trong danh sách đăng ký dưới đây được phép cung cấp các tài liệu, thông tin của khách hàng đến Ngân Hàng thông qua địa chỉ gửi thư/thư điện tử và số điện thoại đã đăng ký. Các tài liệu, thông tin đó sẽ là chính xác, xác thực, cập nhật, đầy đủ và ràng buộc trách nhiệm đối với khách hàng và Ngân Hàng có thể sử dụng để thực hiện việc cập nhật thông tin khách hàng mà không cần phải xác minh thêm. Chúng tôi theo đây cam kết rằng chúng tôi hiểu rõ mọi rủi ro liên quan đến việc trao đổi thông tin qua thư, thư điện tử, điện thoại và sẽ kịp thời bồi thường toàn bộ cho Ngân Hàng cho bất kỳ nghĩa vụ, thiệt hại hoặc khiếu nại nào mà Ngân Hàng phải gánh chịu do hành động theo chỉ thị trên của chúng tôi.

In addition to the information registered in Item II herein, persons and post mail/email addresses, telephone numbers listed below are authorized to provide documents and information to the Bank via post mail/email addresses and telephone numbers registered with the Bank. Those documents and information are accurate, authentic, updated, in full and binding responsibilities of the customer and the Bank can base on those to proceed updating customer's information without further verification. The Bank shall only receive documents and information from the customer via the registered post mail/email addresses and telephone numbers. We hereby undertake that we are fully aware of the risks involved by providing information and documents via post mail/email and telephone and we shall promptly indemnify you in full against any and all liabilities, losses or claims incurred or suffered by you as a result of acting on our instructions as aforesaid.

Người liên lạc/ Contact persons	Quan hệ Relationship	Điện thoại Telephone No.	Địa chỉ thư điện tử Email address*

IV. Người ký được ủy quyền của Chủ Tài Khoản/ Authorized signatory(ies) of Account Holder		
<p>Phạm vi ủy quyền/Scope of authorization Chủ Tài Khoản của (các) tài khoản trên bổ nhiệm và ủy quyền cho (những) người có tên và thông tin dưới đây (và những người ký được ủy quyền khác của Chủ Tài Khoản được bổ sung cho Ngân Hàng tại từng thời điểm, trừ khi có yêu cầu khác đi của Chủ Tài Khoản)/ Account Holder of the above account(s), hereby appoints and authorizes the person(s) whose name(s) and detail are stated below (and any other authorized signatories of the Account Holder to be registered to the Bank from time to time, unless otherwise informed to the Bank) to:</p> <p><input type="checkbox"/> điều hành và sử dụng (các) tài khoản nêu trên theo Điều kiện sử dụng tài khoản nêu tại mục IV/ operate and use the above account(s) as per conditions of account operation provided in Item IV.</p> <p><input type="checkbox"/> Khác (nếu rõ)/Others (please specify)</p>		
Họ tên/ Name	<input type="checkbox"/> Ông/Mr <input type="checkbox"/> Bà/Ms	
Ngày sinh/ Date of birth		
Quốc tịch/ Nationality		
Quốc tịch khác (nếu có)/ Other nationality(ies) (if any)		
Nghề nghiệp, chức vụ/ Occupation, title		
Điện thoại/ Telephone No.		
CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu/ Identity card/citizen card or passport	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:	
Thị thực nhập cảnh vào/Thẻ tạm trú tại Việt Nam (trong trường hợp là người nước ngoài)/Entry visa for /Temporary Resident card in Vietnam (in case of a foreigner) *	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:	
Tình trạng cư trú/ Residential status	<input type="checkbox"/> Cư trú/Resident <input type="checkbox"/> Không cư trú/Non-resident	
Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address		
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu khác địa chỉ thường trú)/Residential address in Vietnam (if different from permanent address) *		
Địa chỉ đăng ký ở nước ngoài đối với người nước ngoài/ Registered address in overseas for foreigner*		
Mẫu chữ ký/ Specimen signature	Mẫu chữ ký 1/Specimen signature 1	Mẫu chữ ký 2/Specimen signature 2

V. Điều kiện sử dụng tài khoản*Conditions of account operation**Điều kiện cụ thể/*Specific conditions:***VI. Kê Khai Thuế- Theo Luật Hoa Kỳ/***FATCA Declaration*

Bằng cách chọn các ô tương ứng và ký vào đơn này, Tôi/Chúng tôi tuyên bố rằng các thông tin của tôi/chúng tôi cho mục đích tuân thủ Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của chính phủ Hoa Kỳ ("**FATCA**") như sau và tôi/chúng tôi sẽ thông báo đến Ngân Hàng khi có thay đổi về các thông tin dưới đây trong vòng 30 ngày. / *By checking the appropriate box and signing this Application Form, I/We hereby declare my/our information for tax purpose under Foreign Account Tax Compliance Act ("**FATCA**") as below and I/we agree to inform you within 30 days if any following information becomes incorrect or incomplete.*

1. Tôi/Chúng tôi là công dân hoặc thường trú tại Hoa Kỳ./ *I/We am/are the citizen or resident(s) of the United States of America.*

- Đúng. Vui lòng cung cấp đơn W-9 đã hoàn tất / *Yes. Please provide the complete form W-9*
 Không. Vui lòng sang câu tiếp theo./ *No. Process to next item.*

2. Tôi/Chúng tôi có (có thể chọn nhiều yếu tố đúng với tình trạng của khách hàng)
I/We have (tick all applicable selections):

- 2.1. Nơi sinh tại Hoa Kỳ./ *US place of birth.*
 2.2. Địa chỉ cư trú hoặc địa chỉ nhận thư tại Hoa Kỳ (bao gồm hộp thư tin bưu điện tại Hoa Kỳ)/ *a current US residence or mailing address (including a US PO Box).*
 2.3. Số điện thoại hiện tại tại Hoa Kỳ./ *a current US telephone number.*
 2.4. Lệnh thanh toán định kỳ có hiệu lực đến tài khoản tại Hoa Kỳ./ *standing instructions to make payments to an account in the US.*
 2.5. Thư ủy quyền còn hiệu lực hoặc quyền đại diện cho người có địa chỉ tại Hoa Kỳ./ *a current power of attorney or authorization to a person with a US address.*
 2.6. Địa chỉ "nhờ chuyển" hoặc địa chỉ "giữ thư" là địa chỉ duy nhất của tài khoản của tôi./ *a "care of" or "hold mail" address as the sole address for my account.*
 2.7. Không có trường hợp nào ở trên./ *None of the above.*

Nếu bạn đã chọn bất kỳ yếu tố nào từ 2.1 đến 2.6, vui lòng cung cấp đơn W-8BEN đã hoàn tất và Bảng chứng bằng văn bản (bắt buộc)./ *If you have ticked any from the 2.1 to 2.6, please provide the complete form W-8BEN and Documentary Evidence (mandatory) :*

- Giấy chứng nhận cư trú do một cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương) của vùng lãnh thổ tài phán trong đó thực thể này nhận là đối tượng thường trú/ *A certificate of residence issued by an authorized government body (for example, a government or agency thereof, or a municipality) of the jurisdiction in which the payee claims to be resident*
- Đối với một cá nhân, bất kỳ giấy tờ xác minh nhân thân được cấp bởi cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương), mà bao gồm tên của cá nhân đó và thường được sử dụng cho mục đích xác định nhân thân/ *With respect to an individual, any valid identification issued by an authorized government body (for examples, a government or agency thereof, or a municipality) that includes the individual's name and is typically used for identification purposes.*

Ghi chú /Note.

1. SMBC không thể tư vấn về thuế trong quy trình này. Nếu Quý khách không chắc về việc trả lời phần này hoặc các mẫu đơn liên quan đến FATCA, xin vui lòng liên hệ chuyên viên tư vấn thuế, luật và hoặc các tư vấn chuyên nghiệp khác/
SMBC is not able to provide tax advice in respect of this process. If you are unsure about how to complete this part, or any other forms, in relation to FATCA, please contact your tax, legal and/or other professional adviser.
2. Một người là công dân Hoa Kỳ khi có các yếu tố dưới đây/ *The term "United States Citizen" means:*

- Cá nhân sinh ra tại Hoa Kỳ/*An individual born in the United States*
- Cá nhân có cha mẹ là công dân Hoa Kỳ/*An individual whose parent is a U.S. citizen*
- Người nước ngoài đã được công nhận là công dân Hoa Kỳ. *A former alien who has been naturalized as a U.S. citizen*
- Cá nhân sinh ra ở Puerto Rico/*An individual born in Puerto Rico,*
- Cá nhân sinh ra ở đảo Guam, or/*An individual born in Guam, hoặc*
- Cá nhân sinh ra ở đảo U.S Virgin. */An individual born in the U.S. Virgin Islands.*

Mẫu W-8BEN-E có giá trị từ ngày ký đến ngày cuối cùng của năm dương lịch thứ ba tiếp theo sau đó/ *a Form W-8BEN-E will remain valid for a period starting on the date the form is signed and ending on the last day of the third succeeding calendar year.*

VII. Thông tin thỏa thuận pháp lý của Chủ Tài Khoản

Details of Legal Arrangements of Account Holder

Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản. Thỏa thuận pháp lý theo yêu cầu tại mục này là các thỏa thuận như được mô tả tại Điều 2 Công ước Hague về Luật có thể áp dụng cho các Ủy thác và việc Thừa nhận sự ủy thác.

Legal arrangements include written agreements between organizations and individuals both domestic and foreign regarding entrustment or delegation of authority to manage and use money and assets. Legal arrangement in this section is the legal arrangement referred under Article 2 of The Hague Convention on The Law Applicable to Trusts and on Their recognition.

Tôi không tham gia vào bất kì thỏa thuận pháp lý nào/ *I am not engaged in any legal arrangement*

Tôi có tham gia vào thỏa thuận pháp lý với thông tin như dưới đây/ *I am engaged in legal arrangement with below information:*

VIII. Giao Dịch Với Các Nước Cấm Vận/

Transaction with Sanction Countries

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng hiện tại tôi/chúng tôi/ *I/We hereby confirm that I/we currently:*

có thực hiện giao dịch với các nước cấm vận. *I have transaction with sanction countries.*

không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận. *I have no transaction with sanction countries.*

Khác: không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận nhưng dự định sẽ có trong tương lai gần. *I Other: have no transaction with sanction countries but we intend to have in the near future.*

Nếu câu trả lời là "Có" và "Khác", vui lòng nêu rõ:

If your answer is "Yes" or "Other", please describe:

Quốc gia đang bị cấm vận nào mà Quý khách có giao dịch hoặc dự định giao dịch? Và số lượng giao dịch dự đoán của Quý khách với mỗi quốc gia là bao nhiêu?

Which sanction countries that you have transaction with or intend to have transaction with? What is your estimated transaction volume with each country?

Ghi chú: Các nước cấm vận bao gồm các quốc gia nằm trong các chương trình cấm vận áp dụng bởi bất kỳ quy định nào mà Ngân Hàng có nghĩa vụ phải tuân thủ, bao gồm nhưng không giới hạn lệnh cấm vận của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài (OFAC) của Hoa Kỳ, hoặc Chính phủ Nhật Bản, ...

Notes: Sanctioned countries include countries that are subject to sanction measures imposed by any regulations by which the Bank is governed, including but not limited to the sanctions of the United Nations Security Council, European Union, OFAC, or the Japan Government, etc.

Tôi xin xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác, và những người ký tên trong tài liệu này đều có thẩm quyền hợp lệ. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin nêu trên và tôi đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ thực hiện việc thay đổi đó trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo thay đổi, hoặc kể từ ngày có hiệu lực của việc thay đổi như được nêu trong thông báo thay đổi, tùy theo ngày nào đến sau.

I hereby confirm that the above information is truthful and accurate, and all the signatories are authorized and eligible. I shall promptly notify you in writing of any change of those and I agree that the Bank shall process any notification of change within seven (07) business days from receipt of my notice or from the effective date of the changes as indicated in the notice, whichever is later.

Tôi ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện các yêu cầu liên quan đến hoạt động và quản lý tài khoản (bao gồm cả việc rút tiền và tái tục tiền gửi) và thực hiện chuyển tiền và thanh toán séc thay mặt cho tôi với điều kiện là lệnh và séc được cho là được ký bởi người ký được ủy quyền có chữ ký mẫu đính kèm và tuân theo các Điều khoản và Điều kiện đối với Tài khoản và Giao dịch ngân hàng.

I authorize you to follow all instructions on the operation and conduct of the account (including withdrawal and renewal of deposits) and to execute any funds transfers and pay all cheques purporting to be drawn on my behalf provided that the same appear to be signed by my authorized signatories whose respective specimen signatures are enclosed herewith and in accordance with the Terms and Conditions Governing Account and Transactions.

Mọi thẩm quyền được ủy quyền nêu tại đây (nếu có) hoặc bất kỳ (các) tài liệu ủy quyền nào được tôi/chúng tôi nộp cho Ngân Hàng tại từng thời điểm sẽ có hiệu lực và giá trị cho đến khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản của tôi/chúng tôi, theo mẫu được chấp nhận bởi Ngân Hàng, chấm dứt, thay thế, hủy bỏ và/hoặc sửa đổi việc ủy quyền đó (trừ trường hợp được quy định khác đi tại (các) tài liệu ủy quyền nộp cho Ngân Hàng). Ngân Hàng sẽ được bồi hoàn đầy đủ và bảo đảm không bị thiệt hại bởi bất kỳ tổn thất, phí và chi phí (bao gồm cả chi phí pháp lý trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ và các khoản thuế áp dụng) mà Ngân Hàng có thể phải chịu từ việc hành động theo nội dung các ủy quyền này (như được sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm).

All the authorization herein (if any) or in any authorization document(s) submitted by me/us to the Bank from time to time shall be effective and valid until the Bank receives any of my/our notification in writing, in the form acceptable to the Bank, terminating, replacing, revoking and/or revising such authorization (unless specified otherwise in the authorization document(s) submitted to the Bank). The Bank shall be indemnified and saved harmless in full for any loss, costs and expenses (including legal fees on a full indemnity basis and any applicable taxes) it may incur by its act in pursuant to these authorizations (as supplemented, amended and/or replaced from time to time).

Tôi đồng ý và cam kết rằng các giao dịch được thực hiện đối với tài khoản được mở theo Giấy đề nghị mở tài khoản này sẽ không được sử dụng nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, phổ biến hoặc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

I agree and undertake that the transactions to be conducted for account opened under this Application will not be used for the purpose of money laundering, terrorist financing, proliferation or financing for proliferation of mass destruction weapons or any other illegal acts.

Tôi dẫn chiếu đến Các Điều khoản và Điều kiện đối với Tài khoản và Giao dịch ngân hàng mà tôi có thể tìm và đọc tại <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms/account-governance-terms.pdf> ("**Các Điều Khoản và Điều Kiện**"). Bằng việc ký tên dưới đây, tôi xác nhận rằng (i) tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với Các Điều Khoản và Điều Kiện; (ii) tôi hiểu và đồng ý rằng Các Điều Khoản và Điều Kiện này có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm mà không cần báo trước cho tôi hay ký xác nhận bởi tôi và trừ khi có thông báo khác đi của Ngân Hàng, vào mọi thời điểm, tôi có nghĩa vụ cập nhật, đọc và hiểu Các Điều Khoản và Điều Kiện tại <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms>; và (iii) tôi đồng ý rằng Các Điều Khoản và Điều Kiện được Ngân Hàng ban hành và cập nhật tùy từng thời điểm sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với tôi và tôi sẽ tuân thủ và thực hiện theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện đó. Các Điều Khoản và Điều Kiện (như được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm của Ngân Hàng) là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị mở tài khoản này, và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Kính đề nghị Ngân Hàng chấp thuận yêu cầu mở tài khoản của tôi bằng cách ký và gửi lại cho tôi một bản gốc của Giấy đề nghị mở tài khoản này. Tôi đồng ý rằng khi được Ngân Hàng chấp thuận hợp lệ, Giấy đề nghị mở tài khoản này, các văn bản đính kèm và Các Điều Khoản và Điều Kiện (như được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm của Ngân Hàng) sẽ tạo thành một hợp đồng mở và sử dụng tài khoản có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý và thi hành giữa tôi và Ngân Hàng, và sẽ có hiệu lực kể từ ngày Ngân Hàng xác nhận chấp thuận ("**Hợp đồng Tài khoản**").

*I refer to the Terms and Conditions Governing Accounts and Transactions (as amended, supplemented, replaced from time to time by the Bank), which I can find and read at/from <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms/account-governance-terms.pdf> (the "**Terms and Conditions**"). By signing this form, I hereby declare that (i) I have read, understood and agreed to be bound by the Terms and Conditions; (ii) I understand and agree that such Terms and Conditions can be amended, supplemented and replaced by the Bank from time to time without notifying to or signing by me and unless otherwise notified by the Bank, at any time, I have obligation to update, read and understand the Terms and Conditions at <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms>; and (iii) I agree that the Terms and Conditions issued and updated by the Bank from time to time shall be binding on me and I shall implement and comply with such Terms and Conditions. The Terms and Conditions forms an integral part of this Application, and comply with the applicable laws/regulations. Please indicate the Bank's acceptance of my application by signing and returning to us the duplicate of this Application. I agree that once it is accepted by the Bank, this Application, enclosed documents and the Terms and Conditions, shall constitute a legally binding and enforceable agreement on account opening and operation made between me and the Bank which shall come into effect as from the date of acceptance by the Bank (the "**Agreement on Bank Account**").*

Chữ ký của Chủ Tài Khoản
Signature of Account Holder

Họ tên/Name:
Ngày/Date:

Phần dành riêng cho Ngân Hàng/For Bank only

Ngân Hàng chấp thuận bộ chứng từ và đồng ý mở tài khoản vào ngày/ *We accept the application documents and agree to open the account on*

Ngân Hàng không đồng ý mở tài khoản/*We do not agree to open the account.*

Lý do/Reason

.....
.....

Approver	Checker	Maker

ⁱ Theo như tên ghi trên CMND hoặc hộ chiếu còn thời hạn, thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh (đối với cá nhân là người nước ngoài)/*As appeared on the valid identity card or valid passport, visa or evidence of visa exemption (for foreign individuals).*

ⁱⁱ Áp dụng cho bên nước ngoài là cá nhân không cư trú trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)/*Applicable to the foreign party being non-resident in a business cooperation contract (BCC).*

ⁱⁱⁱ Trong trường hợp Chủ tài khoản là người nước ngoài thì ghi địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/*In case the Account Holder is a foreigner, please state the registered overseas residential address.*

^{iv} Trong trường hợp Chủ tài khoản là người nước ngoài thì ghi địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/*In case the Account Holder is a foreigner, please state the registered overseas residential address.*